

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số:131/2023/DS-PT
Ngày: 08-02-2023
V/v Tranh chấp kết quả bán đấu giá
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Kim Thương

Bà Trịnh Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp kết quả bán đấu giá tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6219/2022/QĐPT-DS ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 245/2023/QĐPT-DS ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1951

Địa chỉ: 30 Q, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự quận B

Địa chỉ: 320/21 Y, phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền số: 88/UQ-CCTHADS ngày 13/01/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 98 I, Phường P, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh T.

(Ông T có mặt, bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T trình bày: Vào ngày 26/4/2018 tại Văn phòng công chứng N, ông T và bà Nguyễn Thị Ngọc T có ký hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số MPT 35, tờ bản đồ số 13, diện tích khuôn viên: 113,75m², hình thức sử dụng riêng: 113,75m², nhà ở có diện tích xây dựng: 85,08m², diện tích sử dụng: 265,24m², số tầng 3, đã tiến hành trước bạ. Căn nhà nêu trên có nguồn gốc của bà T mua của Chi cục Thi hành án dân sự quận B thông qua việc mua đấu giá ngày 03/10/2014. Sau khi bà T mua xong thì bà T được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B cập nhật biến động trên giấy chứng nhận vào ngày 11/9/2015. Do giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở không còn chỗ cập nhật biến động nên ngày 28/4/2018, ông T có đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận nêu trên nhưng yêu cầu của ông bị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B từ chối vì hiện trạng nhà, đất khác với hiện trạng cập nhật hoàn công năm 2009 và hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên, yêu cầu ông phải khắc phục phần diện tích xây dựng khác với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H 00090 ngày 08/01/2007 hoặc liên hệ Phòng quản lý đô thị có ý kiến cho tồn tại đối với phần diện tích xây dựng thêm ở trên. Theo ông, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã bán đấu giá nhà không đúng hiện trạng theo bản vẽ nhà đất số: 1611/VPĐK -2014 ngày 03/10/2014 là lỗi của Chi cục thi hành án dẫn đến việc ông không thể cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được. Ông xác định ông không khởi kiện bà T vì việc mua bán căn nhà nêu trên giữa ông và bà T có công chứng, đã hoàn tất và đúng quy định.

Ông T cho rằng căn cứ vào biên bản kiểm tra công trình xây dựng nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh số: 0010066/BB-KT ngày 18/02/2020 của Thanh tra Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cùng Chi cục Thi hành án dân sự quận B và Phòng quản lý đô thị quận B cũng như theo công văn số: 1338/TT-ĐTTP ngày 10/3/2020 đã xác định cụ thể phần diện tích xây dựng tăng thêm. Do đó, ông yêu cầu cơ quan Thi hành án thực hiện bán đấu giá tài sản ghi đúng với hiện trạng đã được kiểm tra theo văn bản trên.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận B phải chịu trách nhiệm đối với phần diện tích phát sinh do bán đấu giá sai hiện trạng căn nhà số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà T.

Ngoài ra, ông yêu cầu bà Bùi Ngọc M phải di chuyển ra khỏi căn phòng 7,2m² ở cuối nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là Chi cục Thi hành án dân sự quận B ủy quyền cho Bà Vũ Thị D trình bày: Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã tổ chức thi hành bản án, quyết định số: 223/2011/QĐST-DS ngày 15/8/2011 của Tòa án nhân dân quận B. Chi cục Thi hành án dân sự quận B có quyết định thi hành án số: 03/QĐ-THA ngày 03/10/2011 về việc bà Bùi Ngọc M phải trả cho bà Hoàng Thiên H số tiền 1.000.000.000 đồng, 04 lượng vàng SJC và lãi chậm thi hành án. Quá trình tổ chức thi hành án, bà Bùi Ngọc M không tự nguyện thi hành án. Ngày

15/02/2012, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã ban hành quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 31/QĐ-CCTHA để kê biên nhà đất số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/02/2012, Chi cục Thi hành án dân sự quận B kê biên tài sản nhà đất nêu trên. Ngày 03/10/2014, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã bán đấu giá thành tài sản nêu trên. Người mua trúng đấu giá là bà Nguyễn Thị Ngọc T. Hồ sơ bán đấu giá gồm các căn cứ pháp lý sau:

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H 00090 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần cuối ngày 04/5/2009.

Bản vẽ hiện trạng nhà do Công ty TNHH khảo sát thiết kế A đo vẽ ngày 14/11/2003 được Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B xác nhận ngày 28/11/2003.

Quyết định số: 223/2011/QĐST-DS ngày 15/8/2011 của Tòa án nhân dân quận B.

Quyết định thi hành án số: 03/QĐ-THA ngày 03/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 31/QĐ-CCTHA ngày 15/02/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 24/02/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Việc thi hành án, thực hiện kê biên, bán đấu giá tài sản nêu trên là đúng theo quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Minh T mua lại tài sản từ bà T là người mua trúng đấu giá là không liên quan đến việc thi hành án. Bản vẽ nhà đất số: 1611/VPĐK -2014 ngày 03/10/2014 không nằm trong hồ sơ bán đấu giá căn nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T.

2. Về án phí sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2022, nguyên đơn là ông T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông T trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm lý do: Ông không đồng ý về việc Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã bán đấu giá đúng quy định của pháp luật nhà và đất số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi vì nếu Chi cục thi hành án thực hiện đúng thì cả ông và bà T đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Trước khi cập nhật sang tên cho bà T ngày 11/9/2015 thì Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B đã có công văn số: 2592 ngày 25/4/2015 từ chối cấp đổi giấy chứng nhận gửi tới tổ cấp giấy chứng nhận thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B ngăn chặn việc cấp đổi giấy chứng nhận cho bà T. Văn phòng đăng ký đất đai quận B đã cập nhật sang tên cho bà T là né sơ đồ nhà đất số:1611/VPĐK/2014 ngày 03/10/2014. Việc làm này của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B là lạm dụng quyền hạn khi thi hành công vụ, vi phạm pháp luật vì lúc này giấy chứng nhận không còn chỗ để cập nhật. Do vậy, ông đề nghị Chi cục thi hành án dân sự quận B phải chịu trách nhiệm do bán đấu giá nhà đất không đúng hiện trạng và có văn bản gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B đề ông được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo bản vẽ nhà đất số: 1611/VPĐK/2014 ngày 03/10/2014. Ông xác định giữa ông và bà Bùi Ngọc M đã giải quyết xong nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc buộc bà M phải di chuyển ra khỏi căn phòng 7,2m² ở cuối nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự quận B ủy quyền cho Bà Vũ Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản trình bày: Chi cục Thi hành án dân sự quận B bán đấu giá căn nhà số: 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà T là đúng quy định của pháp luật. Việc ông T mua lại tài sản từ người mua trúng đấu giá là không liên quan đến việc thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định. Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự xét thấy: Ngày 03/10/2014, bà T là người trực tiếp giao dịch, mua bán tài sản đấu giá với Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Ngày 11/9/2015, bà T đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B cập nhật sang tên theo quy định. Ngày 26/4/2018 bà T chuyển nhượng lại nhà đất số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận B phải bán đấu giá

nhà đất cho bà T đúng với bản vẽ nhà đất số:1611/VPĐK/2014 ngày 03/10/2014 là không có cơ sở. Đối với yêu cầu của ông T yêu cầu Tòa án buộc bà M di chuyển ra khỏi căn phòng 7,2m² ở cuối nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T trình bày đã giải quyết xong với bà M nên không xem xét, giải quyết.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo ngày 07/10/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T còn trong hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên hợp lệ.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Vũ Thị D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Nguyên đơn là ông T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Lý do kháng cáo ông T cho rằng Chi cục Thi hành án quận B bán đấu giá không đúng hiện trạng thực tế của tài sản đấu giá là căn nhà số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bởi vì nếu bán đúng quy định thì ông và bà T phải được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Ông yêu cầu Chi cục Thi hành án quận B phải có văn bản gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để ông được cấp đổi giấy chứng nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, xét thấy: Nguồn gốc căn nhà số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Bùi Ngọc M theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H 00090 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần cuối ngày 04/5/2009.

Chi cục Thi hành án quận B đã tiến hành các thủ tục kê biên, bán đấu giá thành tài sản căn nhà số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người mua trúng đấu giá là bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Ngày 03/10/2014 các bên gồm: Tổ chức bán đấu giá: Công ty TNHH Dịch vụ Đấu giá V, người có tài sản bán đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự quận B, người mua được tài sản: Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã ký hợp đồng mua

bán tài sản bán đấu giá. Tài sản bán đấu giá là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở căn nhà số 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ sơ bán đấu giá tài sản gồm các căn cứ pháp lý sau: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H 00090 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần cuối ngày 04/5/2009. Bản vẽ hiện trạng nhà do Công ty TNHH khảo sát thiết kế A đo vẽ ngày 14/11/2003 được Phòng TNMT quận B xác nhận ngày 28/11/2003. Quyết định số: 223/2011/QĐST-DS ngày 15/8/2011 của Tòa án nhân dân quận B. Quyết định thi hành án số: 03/QĐ-THA ngày 03/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 31/QĐ-CCTHA ngày 15/02/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 24/02/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Ngày 16/12/2014, tại địa chỉ: 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Thi hành án quận B đã lập biên bản giao nhận nhà, đất giữa bà M và bà T theo đúng hiện trạng thực tế và các đương sự không có ý kiến gì.

Ngày 11/9/2015, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B đã cập nhật sang tên cho bà T trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên.

Sau đó, vào ngày 26/4/2018 tại Văn phòng công chứng N, ông T và bà T ký hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số MPT 35, tờ bản đồ số 13, diện tích khuôn viên: 113,75m², hình thức sử dụng riêng: 113,75m², nhà ở có diện tích xây dựng: 85,08m², diện tích sử dụng: 265,24m², số tầng 3, đã trước bạ. Do giấy chứng nhận không còn chỗ để cập nhật nên ông T đã làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận. Theo công văn số: 2208/CNTP-ĐK& CGCN ngày 04/6/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận B đã trả lời ông T có nội dung: Qua đối chiếu với bản vẽ hoàn công ngày 23/10/2008 do Công ty TNHH V với bản vẽ hiện trạng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận thấy hiện trạng nhà đã thay đổi, hiện trạng nhà đất khác với hiện trạng cập nhật hoàn công năm 2009 và hợp đồng chuyển nhượng, đề nghị ông T:

Khôi phục phần diện tích xây dựng khác với giấy chứng nhận số: H00090, sau đó liên hệ UBND phường R xác nhận nội dung đã khôi phục và lập lại bản vẽ hiện trạng theo đúng hiện trạng thực tế (đã khôi phục).

Hoặc liên hệ Phòng quản lý đô thị có ý kiến cho tồn tại đối với nhà ở trên trước khi nộp lại hồ sơ.

Xét thấy, giao dịch mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận B và bà T đã hoàn tất, đúng quy định pháp luật theo quy định tại các Điều 35, 36, 46 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ quy định về bán đấu giá tài sản và quy định tại các Điều 101, 106 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Bà T là người mua tài sản đấu giá đã được cập nhật sang tên theo quy định. Sau đó bà T đã chuyển nhượng lại nhà, đất cho ông T theo đúng diện tích ghi trên giấy chứng nhận.

Mặt khác, ông T không phải là người trực tiếp giao dịch, mua bán tài sản đấu giá với Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, phía ông T đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn để thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, ông T không thực hiện theo hướng dẫn mà khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận B phải bán đấu giá tài sản đúng hiện trạng như bản vẽ nhà đất số: 1611/VPĐK/2014 ngày 03/10/2014 cho bà T là không có cơ sở. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

[3.2] Đối với yêu cầu của ông T buộc bà M phải di chuyển ra khỏi căn phòng 7,2m² ở cuối nhà 587/6 G, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T trình bày giữa ông và bà M đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích và viện dẫn pháp luật nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[4]Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là ông T thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T được miễn tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 35, 36, 46 của Nghị định số: 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ quy định về bán đấu giá tài sản; Căn cứ vào Điều 101, 106 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 342/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T được miễn tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương